

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KT - KT

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRƯỜNG THCS NẬM
NÈN, XÃ NẬM NÈN.**



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÀ ANH

**Số nhà 68HA, Tổ dân phố 21 - P. Điện Biên Phủ
ĐT: 0912259291, Email: nhathadbp@gmail.com**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO KT - KT

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRƯỜNG THCS NẬM
NÈN, XÃ NẬM NÈN.**



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÀ ANH

**Số nhà 68HA, Tổ dân phố 21 - P. Điện Biên Phủ
ĐT: 0912259291, Email: nhathadbp@gmail.com**

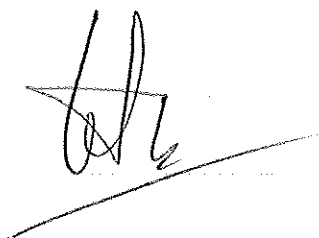
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÀ ANH

===== o0o =====

**CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA, CẢI TẠO, NÂNG CẤP TRƯỜNG THCS NẬM NÈN
, XÃ NẬM NÈN.**

THUYẾT MINH BÁO CÁO KT-KT

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Dũng

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nhật Hà

Điện Biên, năm – 2026

PHẦN I: THUYẾT MINH BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : GIỚI THIỆU CHUNG-CĂN CỨ ĐỂ LẬP BCKTKT.

- 1.1. Mở đầu
- 1.2. Giới thiệu chung
- 1.3. Các căn cứ pháp lý

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI XÃ NẬM NỀN.

- 2.1. Vị trí địa lý của xã Nậm Nền
- 2.2. Tình hình kinh tế xã hội

CHƯƠNG III: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH, SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ, MỤC TIÊU ĐẦU TƯ.

- 3.1. Vị trí Chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu.
- 3.2. Hiện trạng công trình.
- 3.3. Sự cần thiết phải đầu tư.
- 3.4. Mục tiêu đầu tư.

CHƯƠNG IV: PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH, GIẢI PHÁP THIẾT KẾ.

- 4.1. Phương án quy hoạch.
- 4.2. Giải pháp thiết kế - Phương án kỹ thuật.
- 4.3. Giải pháp thi công và an toàn lao động

CHƯƠNG V: QUY MÔ ĐẦU TƯ VÀ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ.

- 5.1. Loại và cấp công trình.
- 5.2. Quy mô xây dựng.
- 5.3. Hình thức đầu tư.
- 5.4. Giải pháp thực hiện dự án.

CHƯƠNG VI: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, PHÂN TÍCH CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG.

- 6.1. Địa điểm xây dựng.
- 6.2. Đánh giá.

6.3. Điều kiện địa chất, địa hình, khí hậu.

6.4. Phương án giải phóng mặt bằng.

CHƯƠNG VII: XÁC ĐỊNH NGUỒN VỐN, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ.

7.1. Nguồn vốn.

7.2. Tổng mức đầu tư.

CHƯƠNG VIII: HÌNH THỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

8.1. Các giai đoạn thực hiện dự án.

8.2. Hình thức quản lý dự án.

8.3. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư.

8.4. Quản lý sử dụng và khai thác dự án sau đầu tư.

8.5. Trách nhiệm bảo hành, bảo trì công trình.

8.6. Hình thức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu.

8.7. Kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án.

CHƯƠNG IX: HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ.

CHƯƠNG X: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG - CĂN CỨ LẬP BÁO CÁO KTKT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH.

1.1. Mở đầu:

1.2. Giới thiệu chung.

Tên công trình: **Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường THCS Nậm Nèn, xã Nậm Nèn.**

Địa điểm xây dựng: **Xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên.**

Chủ đầu tư: **Phòng kinh tế xã Nậm Nèn.**

1.3. Các căn cứ pháp lý.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng V/v Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Công bố số 5206/CBGVL/SXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về giá vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường tháng 12 năm 2025.

CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI XÃ NẬM NÈN

2.1. Vị trí địa lý của xã Nậm Nèn:

Xã Nậm Nèn, có vị trí địa lý như sau:

- Phía Đông Giáp huyện Tủa Chùa và xã Sính Phình, ranh giới là sông Nậm Mực.
- Phía Tây Giáp xã Na Sang, xã Hừa Ngải, và xã Huổi Mí.
- Phía Nam Giáp xã Mường Mùn, huyện Tủa Chùa và huyện Tuần Giáo.
- Phía Bắc Giáp xã Pa Ham.

Xã Nậm Nèn có diện tích khoảng 5.008 ha, là khu vực vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn của huyện Mường Chà, có địa hình dốc và giao thông đi lại khó khăn.

2.2. Tình hình kinh tế - xã hội:

1. Thuận lợi

- Kinh tế đất nước ổn định và tiếp tục phát triển, chính phủ ban hành nhiều giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh [1], tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

- Nguồn lực đầu tư thông qua các chương trình, dự án được tăng cường; một số công trình trọng điểm đã và đang được đưa vào khai thác sử dụng có tác động tích cực đến tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

- Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tiến bộ, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy; sự phối hợp tích cực, hiệu quả của Thường trực HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể đã kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác cải cách hành chính, củng cố bộ máy tổ chức, cán bộ các cấp tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và kiện toàn.

2. Khó khăn

- Tình hình thời tiết trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến bất lợi, rét đậm rét hại kéo dài, băng giá, mưa tuyết và mưa đá xảy ra ở nhiều nơi; tình trạng khô hạn cục bộ tại một số địa phương, gây thiệt hại và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp.

- Nguồn lực cho đầu tư phát triển mặc dù đã được quan tâm, tăng cường đầu tư song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư của một số chương trình dự án, còn nhiều khó khăn vướng mắc, bộc lộ nhiều hạn chế yếu kém, dẫn đến tiến độ thực hiện chương trình, dự án không đảm bảo, chưa phát huy được hiệu quả đầu tư.

- Một số mặt văn hóa xã hội chuyển biến chậm, hoạt động di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, tình hình buôn bán, sử dụng ma túy vượt biên trái phép, lây nhiễm HIV/AIDS tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới đời sống xã hội tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện song vẫn còn nhiều khó khăn, nhận thức về phát triển, ý thức tự vươn lên của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế, còn tư tưởng trông chờ nhiều vào sự hỗ trợ của nhà nước.

CHƯƠNG III: SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ, MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

3.1. Vị trí Chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu.

* Vị trí công trình:

+ Phía Tây tiếp giáp đường giao thông.

- + Phía Bắc tiếp giáp với đồi.
- + Phía Đông tiếp giáp với đồi.
- + Phía Nam tiếp giáp đường giao thông.

3.2. Sự cần thiết phải đầu tư.

Trường THCS Nậm Nèn, xã Nậm Nèn, Từ lúc trường được đầu tư xây và đưa vào hoạt động, sử dụng cho đến nay, trường đã được đầu tư xây dựng và sửa chữa các hạng mục qua nhiều giai đoạn khác nhau, 2 dãy nhà lớp học 6 phòng, nhà bảo vệ, gara xe máy chưa được đầu tư sửa chữa lớn lần nào nên các hạng mục đã xuống cấp nghiêm trọng,

Để đáp ứng cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác làm việc của thầy, cô trong trường đồng thời phục công việc giảng dạy và học tập của học sinh kết hợp với công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình để tăng tuổi thọ cho công trình, đảm bảo điều kiện dạy và học cho nhà trường thì việc Sửa chữa, nâng cấp phòng học trường THCS Nậm Nèn, xã Nậm Nèn là rất cấp bách và cần thiết.

1). Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng (2 nhà)

- Lớp gạch lát nền, sàn nhiều vị trí đã phồng rộp, bạc màu. Lớp vữa trát, lớp sơn trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà đã bị xuống cấp. Sê nô xung quanh nhà thấm mốc, hệ thống mái tôn bạc màu, han gỉ, xà gồ bong tróc lớp sơn. Lớp lát Granitô bậc cầu thang, tam cấp đã bạc màu. Lan can cầu thang lớp sơn bạc màu, Hệ thống cửa đi, cửa sổ lớp sơn bạc màu, hoa sắt bong tróc lớp sơn, han gỉ. Hệ thống ống thoát nước mái bị tắc gây nên thấm mốc tường. Hệ thống điện hư hỏng chập cháy nhiều vị trí.

2). Hạng mục: phụ trợ

2.1 Nhà bảo vệ

- Lớp gạch lát nền đã bạc màu, phồng rộp Lớp vữa trát, lớp sơn trên tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà đã bị xuống cấp. Sê nô xung quanh nhà thấm mốc, hệ thống mái tôn bạc màu, han gỉ, xà gồ bong tróc lớp sơn. Hệ thống cửa đi, cửa sổ cánh cửa méo mó, võ kính, hoa sắt bong tróc lớp sơn, han gỉ. Hệ thống ống thoát nước mái bị tắc gây nên thấm mốc tường. Hệ thống điện hư hỏng chập cháy.

2.2 Nhà ga la xe máy

- Lớp sơn trên khung cột, vì kèo, xà gồ mái đã bong tróc, mái tôn bạc màu.

2.3 Tường rào

- Hàng rào tạm phía sau nhà đàn nằng giáp ta luy âm chỉ là hàng rào B40 thấp gây mất an toàn cho học sinh.

- Mái đất bên phải giáp đường dốc lên cổng trường có dấu hiệu sụt sạt mất an toàn.

3.3. Mục tiêu đầu tư:

Sửa chữa cơ sở vật chất cho Trường THCS Nậm Nèn, xã Nậm Nèn để bảo trì, bảo dưỡng công trình nhằm tăng tuổi thọ cho công trình để đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học của các thầy, cô và học sinh trong trường.

CHƯƠNG IV: PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH, GIẢI PHÁP THIẾT KẾ.

4.1. Phương án quy hoạch.

Căn cứ vào hiện trạng các hạng mục công trình đã có, tiến hành lên phương án sửa chữa các hạng mục xây dựng chính và phụ trợ. Các hạng mục công trình đã được Bố trí các khối nhà chức năng quay ra sân. Các hạng mục phụ trợ khác tập trung ở xung quanh.

Với phương án hợp khối này, tuy có một số nhược điểm nhất định, nhưng đã phần nào giải quyết triệt để các mục tiêu quy hoạch.

Đặc điểm nổi bật là phù hợp với hiện trạng hiện có, các khu vực chức năng được phân chia rõ ràng, có liên hệ chặt chẽ, tổ hợp mặt bằng hợp lý, công trình chủ đạo đạt yêu cầu về hướng ánh sáng, hướng gió thông thoáng tạo thẩm mỹ kiến trúc. Không gian kiến trúc có chính có phụ, tạo nên không gian chức năng hoạt động độc lập được xác định theo công năng, có liên hệ trong một tổng thể thống nhất.

Với phương án kiến trúc trên nhận thấy rằng: việc bố trí quy hoạch có tính chất hài hòa với cảnh quan môi trường. Do vậy công trình đóng góp với khu vực một công trình kiến trúc có giá trị.

4.2. Giải pháp thiết kế - Phương án kỹ thuật

4.2.1. Các tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật áp dụng

Các tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật là các cơ sở cho việc thiết kế phương án và làm cơ sở để đánh giá phân tích các giải pháp kỹ thuật cụ thể của công trình dự kiến thiết kế.

- TCVN 4314: 1986 Tiêu chuẩn thiết kế nhà và công trình công cộng;

- TCVN 2737-1995 Tiêu chuẩn tải trọng và tác động;

- TCVN 4447: 2012 Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361: 2012 Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4506: 2012 Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCXDVN 336: 2005 Vữa dán gạch ốp lát – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 4314: 1986 Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 9115: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9343: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn công tác bảo trì;
- TCVN 9345: 2012 Kết cấu BT và BTCT. Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm;
- TCVN 5574: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5687: 2010 Thông gió – Điều hòa không khí – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9385: 2012 Chống sét cho các công trình xây dựng. Tiêu chuẩn thiết kế thi công;
- TCVN 9362: 2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 4085: 1985 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá;
- TCVN 9392: 2012 Thép cốt bê tông – Hàn hồ quang;
- TCVN 6285: 1997 Thép cốt bê tông – Thép thanh vằn;
- TCVN 4513: 1998 Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474: 1987 Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 51: 1984 Thoát nước – Mạng lưới bên ngoài công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 33: 2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXD 204: 1998 Bảo vệ công trình xây dựng – Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới;
- TCXDVN 9386: 2012 thiết kế công trình chịu động đất;

- Tài liệu hướng dẫn xây dựng và sửa chữa hư hỏng nhà và công trình trong vùng có động đất tỉnh Điện Biên – Lai Châu do Bộ xây dựng ban hành;

- Hướng dẫn số 356/HD-SXD ngày 07 tháng 07 năm 2009 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên V/v áp dụng tiêu chuẩn thiết kế công trình chịu động đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác.

4.2.2. Phương án kiến trúc.

Công trình sửa chữa và nâng cấp nên các vật liệu hoàn thiện bên ngoài vẫn giữ nguyên được nét kiến trúc cũ, công trình có nét kiến trúc cụ thể với công năng của hạng mục, hài hoà với tổng quan chung. Về cơ bản tuân thủ kiến trúc tiêu chuẩn của trụ sở cơ quan. Ngoài ra do điều kiện về khí hậu, môi trường, tập quán của địa phương, đưa ra các giải pháp kiến trúc phù hợp.

Dựa vào các quy trình, các tiêu chuẩn kỹ thuật và kiến trúc cảnh quan xung quanh, phương án kiến trúc được chọn và được tính toán, thiết kế đảm bảo các yêu cầu về kiến trúc công trình, đảm bảo các yêu cầu ánh sáng, phòng chống cháy nổ...

4.2.3. Phương án kỹ thuật cấp, thoát nước.

Hệ thống cấp nước dùng ống PPR nối từ hệ thống cấp nước hiện có của trung tâm xã, sau đó cấp trực tiếp vào bể tec Inox và cấp cho các hạng mục công trình.

Thoát nước cho công trình chủ yếu là nước mưa, được dẫn xuống từ hệ thống sê nô mái bằng hệ thống ống nhựa phi 90 bố trí mái nhà, chảy vào hệ thống cống, rãnh thoát của trường, sau đó được đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực (rãnh có độ dốc 0,5%).

Thoát nước thải công trình: Nước thải trước khi đổ ra hệ thống thoát nước sẽ được xử lý làm trong để không gây ô nhiễm, ngoài ra hệ thống thoát nước thải được bố trí tấm đan kín để tránh ô nhiễm.

4.2.4. Phương án điện chiếu sáng, chống sét, cứu hoả.

Phương án Điện: được cấp cho công trình là dùng điện lưới hạ áp 220V. Mỗi hạng mục đều có thiết bị ngắt riêng và từng phòng được bố trí Áp tô mát phòng. Dây từ tủ điện đến các phòng là dây CU/XLPE/PVC 2x6, Dây từ trực vào các bảng điện là dây CU/XLPE/PVC 2x4mm², ra các thiết bị là dây CU/XLPE/PVC 2x2,5 mm² và dây CU/XLPE/PVC 2x1,5mm².

Điện chiếu sáng trong phòng là bóng đèn ống Neon 1,2m-40W. Đèn chiếu sáng hành lang là đèn ốp trần bóng tròn 20W. Toàn bộ dây dẫn và bảng điện được bố trí ngầm trong tường và tại các vị trí thuận lợi, an toàn cho quá trình sử dụng.

Phương án chống sét, hệ thống chống sét cho các khối nhà được thiết kế theo mạch vòng với điện trở nối đất đặt nằm ngang theo mạch vòng để nối các cọc chôn thẳng đứng. Điện trở nối đất của khối nhà đo được sau khi thi công <10 ôm (đảm bảo)

Phương án cứu hoả: Bậc chịu lửa của công trình là bậc IV-1 tầng tổng khối tính nhỏ vì vậy không cần thiết phải thiết kế hệ thống cứu hoả bằng nước trong nhà.

Căn cứ vào trạng thái chất cháy và vật liệu cháy là các chất rắn, có quá trình cháy âm ỉ, thuộc nhóm đám cháy loại A1 (Bảng 1 TCVN 5760-1993).Biện pháp chữa cháy hữu hiệu và chủ động nhất là chữa cháy bằng nước. Ngoài ra kết hợp với chữa cháy bằng các bình bọt nhẹ (xem thuyết minh chi tiết kèm theo).

4.2.5. Quy mô của công trình và tiêu chuẩn kỹ thuật chọn, phương án kết cấu

Công trình chỉ sửa chữa các vật liệu hoàn thiện bên ngoài không sửa chữa, cải tạo phần kết cấu bên trong nên công trình không phải lên phương án kết cấu chỉ lên phương án sửa chữa kiến trúc vật liệu hoàn cụ thể với công năng của hạng mục, hài hoà với tổng quan chung. Về cơ bản tuân thủ kiến trúc tiêu chuẩn của trụ sở cơ quan. Ngoài ra do điều kiện về khí hậu, môi trường, tập quán của địa phương, đưa ra các giải pháp kiến trúc phù hợp.

4.3. Giải pháp thi công và an toàn lao động.

Giải pháp xây dựng: Công trình là thi công thủ công kết hợp máy. Tuỳ theo các hạng mục công việc để bố trí trang thiết bị, máy móc và nhân lực phù hợp.

An toàn lao động: Tuân theo quy tắc chung về bảo hiểm và an toàn lao động. Đặc biệt lưu ý trong công tác thi công kết cấu trên cao, thi công điện...Tất cả các cán bộ kỹ thuật thi công và công nhân đều phải qua hướng dẫn về công tác an toàn lao động. Trong trường hợp sử dụng lao động thủ công địa phương, đơn vị thi công phải có hướng dẫn cụ thể và có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc cũng như phải có cam kết thực hiện quy tắc an toàn.

CHƯƠNG V: QUY MÔ ĐẦU TƯ VÀ HÌNH THỨC ĐẦU TƯ.

5.1. Loại và cấp công trình: Nhóm C, công trình dân dụng cấp III.

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG KINH TẾ XÃ NẬM NÈN

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG HÀ ANH

5.2. Quy mô xây dựng:

1). Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng (2 nhà) (sửa chữa)

- Đục 70% lớp vữa trát tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà trát lại bằng VXM 75#, cạo 30% lớp sơn cũ, sơn hoàn thiện 3 nước. Láng sê nô mái bằng VXM 100# đánh dốc về phía thu nước, lăn sơn chống thấm chuyên dụng. Phá dỡ nền, sàn cũ, đổ bê tông nền mác 150#, đá 1x2, lát nền, sàn bằng gạch KT 600x600mm, mài Granito bậc tam cấp, cầu thang. Cạo lớp sơn cũ trên khuôn cánh cửa đi cửa sổ, hoa sắt cửa sổ và sơn lại hoàn thiện, thay thế những tấm kính bị vỡ, thay thế những thanh lan can bị hỏng và sơn hoàn thiện lại những thanh lan can cũ, sơn lan can cầu thang. Tháo dỡ mái tôn cũ, lợp tôn mới dày 0.42ly, sơn xà gỗ mái. Sửa chữa hệ thống điện, thoát nước, chống sét và thiết bị phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh.

2). Hạng mục: Nhà hành lang cầu (xây mới)

- Hành lang cầu 2 tầng, khung BTCT.
- Nhà 1 tầng, bậc chịu lửa bậc 3. Bước gian 2,0m, nhịp 6,6m, hành lang 2,1m. Chiều cao nền nhà tầng 1 với cos sân + 0,45m, Chiều cao H=3,6m; Chiều cao mái, H= 1,5m.
- Đổ bê tông nền #150, đá 1x2,, nền, sàn lát gạch Ceramic 600x600mm; Tường trát vữa xi măng M50; Trát trần, trụ cột, phào trát vữa xi măng M75; Lăn lu sơn toàn bộ 3 nước toàn bộ nhà; Cửa đi, cửa sổ dùng hệ thép hộp kính trắng dày 6.38ly; Sen hoa dùng thép vuông đặc 12x12mm sơn hoàn thiện; Mái lợp tôn liên doanh dày 0,42mm, liên kết xà gỗ thép hộp 40x80x1.8mm; Cấp điện, thoát nước đồng bộ hoàn chỉnh.

b). Về kết cấu:

- Kết cấu móng: Kết cấu móng đơn BTCT mác M250 đá 2x4cm; Lót móng BT mác M100 đá 4x6; Dầm móng BTCT mác M250 đá 1x2; Cỗ móng xây gạch không nung mác M75 VXM mác M50; Cỗ cột BTCT mác M250 đá 1x2.

- Kết cấu thân + Mái: Cột BTCT mác M250 đá 1x2; Hệ dầm BTCT mác M250 đá 1x2; Sàn BTCT mác M250 đá 1x2; giằng kháng chấn BTCT mác M200 đá 1x2; Tường dày 220 xây gạch không nung M75 VXM mác M50; Trát tường VXM mác M50; Trát trần, sênô, phào, chỉ VXM mác M75; Đỡ kết cấu mái là tường thu hồi xây gạch không nung mác M75 VXM mác 50; Xà gỗ thép hình 40x80x1,8mm; liên kết xà gỗ với tường thu hồi tại đỉnh tường thu hồi đổ 1 lớp giằng BTCT mác M200 đá 1x2, chôn sẵn thép D12 để liên kết xà gỗ.

3). Hạng mục: phụ trợ

3.1 Nhà bảo vệ (sửa chữa): Đục 50% lớp vữa trát tường, cột trụ, dầm trần trong và ngoài nhà trát lại bằng VXM 75#, cạo 50% lớp sơn cũ, sơn hoàn thiện 3 nước. Láng sê nô mái bằng VXM 100# đánh dốc về phía thu nước, lăn sơn chống thấm chuyên dụng. Phá dỡ nền cũ, đổ bê tông nền mác 150#, đá 1x2, lát nền bằng gạch KT 600x600mm, Tháo dỡ cửa đi cửa sổ cũ thay mới bằng nhôm Việt Pháp, kính trắng dày 6.38ly, Cạo lớp sơn cũ trên hoa sắt cửa sổ và sơn lại hoàn thiện. Tháo dỡ mái tôn cũ, lợp tôn mới dày 0.42ly, sơn xà gỗ mái. Sửa chữa hệ thống điện, thoát nước và thiết bị phòng cháy chữa cháy hoàn chỉnh.

3.2 Ga ra xe máy

- **Ga ra xe máy (sửa chữa):** Cạo lớp sơn trên khung cột, vì kèo, xà gồ mái và sơn hoàn thiện lại, tháo dỡ thay thế mái tôn, lợp tôn mới dày 0.42ly

- **Ga ra xe máy (xây mới):** Móng trụ bê tông #200, đá 1x2, khung cột, vì kèo thép hình (chi tiết trong BV), mái lợp tôn mới dày 0.42ly, nền đổ bê tông #200. Đá 1x2, dày 100mm.

3.3 Sân khấu (xây mới): Tháo dỡ nền sân khấu cũ. Móng trụ bê tông #200, đá 1x2, khung cột, vì kèo thép hình (chi tiết trong BV), mái lợp tấm nhựa thông minh dày 4.7ly, nền đổ bê tông #150. Đá 2x4, dày 100mm, lát gạch Hạ Long KT 400x400mm, bậc tam cấp xây bằng gạch không nung, mặt láng Granitô.

3.4 Tường rào: Tháo dỡ hàng rào tạm. Tường rào xây (xây mới) có chiều dài (L= 45,0m) Xây móng gạch không nung mác 75#, VXM 50#, bê tông lót móng mác 100#, đá 2x4. Cột trụ, thân tường rào xây gạch không nung mác 75#, VXM 50#, giằng móng, giằng tường bằng BTCT 200#, đá 1x2. Trát cột trụ, tường rào bằng VXM 75#, lăn lu sơn hoàn thiện 3 nước.

3.5 Kè bê tông: Kè sử dụng BTXM M200# đặt trên lớp bê tông lót 100#, được chia thành các đoạn bằng khe lún rộng 20mm (H=3m - 4m). Thoát nước lưng kè sử dụng tầng lọc đá 4x6 và ống PVC D100mm khoảng cách 2m, rãnh thoát nước chân kè sử dụng BT lót #100, đá 4x6, bê tông rãnh #200, đá 1x2.

5.3. Hình thức đầu tư:

5.3.1. Lựa chọn hình thức đầu tư. Dự án lựa chọn hình thức đầu tư trực tiếp.

Đầu tư xây dựng sửa chữa.

5.3.2. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn ngân sách của tỉnh.

5.4. Giải pháp thực hiện dự án:

5.4.1. Giải pháp quy hoạch.

Dự án được thực hiện theo quy hoạch tổng thể mặt bằng hiện trạng, có cải tạo bổ sung cho phù hợp với nhu cầu hiện tại.

5.4.2. Giải pháp tài chính của dự án:

5.4.3. Giải pháp quản lý dự án. Chủ đầu tư thuê tư vấn QLDA.

5.4.4. Giải pháp thực hiện dự án.

Quy mô dự án, tổng mức đầu tư sẽ được thực hiện theo đúng quyết định đầu tư.

Trong quá trình đầu tư hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công phải được các cơ quan chuyên môn thẩm định và cơ quan Chủ đầu tư phê duyệt.

CHƯƠNG VI: ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG, PHÂN TÍCH CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN VÀ PHƯƠNG ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

6.1. Địa điểm xây dựng.

- Công trình sửa chữa, nâng cấp nằm trong khuôn viên đất của nhà trường gần trung tâm Xã Nậm Nèn, tỉnh Điện Biên.

6.2. Đánh giá.

- Mặt bằng rộng thuận lợi cho bố trí thi công các hạng mục công trình.

6.3. Điều kiện địa chất, địa hình, khí hậu.

6.3.1 Điều kiện vị trí địa lý.

Xã Nậm Nèn là một xã miền núi, của tỉnh Điện Biên.

- Phía Đông Giáp huyện Tủa Chùa và xã Sính Phình, ranh giới là sông Nậm Mực.
- Phía Tây Giáp xã Na Sang, xã Hừa Ngải, và xã Huổi Mí.
- Phía Nam Giáp xã Mường Mùn, huyện Tủa Chùa và huyện Tuần Giáo.
- Phía Bắc Giáp xã Pa Ham.

6.3.2 Đặc điểm địa hình.

Kiểu địa hình của xã Nậm Nèn chủ yếu là núi trung bình và núi cao có độ cao tuyệt đối so với mực nước biển trung bình từ 350m - 1.800m, với độ dốc bình quân từ 160 - 450. Địa hình chia cắt phức tạp do có nhiều núi cao và khe sâu tạo thành.

6.3.3 Đặc điểm điều kiện khí hậu, thủy văn.

6.3.3.1. Khí hậu:

a) Nhiệt độ:

- Khu vực nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, năm có 2 mùa rõ rệt. Mùa m-ưa từ tháng 4 đến tháng 9: Nóng, ẩm, mưa nhiều. Mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, khí hậu lạnh và khô hanh.

- Nhiệt độ bình quân năm: từ 180 đến 200 C.

+ Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối: 400 C.

+ Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối: 20 C.

b) Lượng mưa:

+ Lượng mưa bình quân năm từ: 1.600 - 2.000 mm.

+ Lượng mưa tháng cao nhất (tháng 7): 400 - 500 mm/ tháng.

+ Lượng mưa tháng thấp nhất (tháng 12): 50 - 60 mm/ tháng.

Vào các tháng 01 và tháng 12 thường xuất hiện sương muối. Các tháng 3, 4, 5 khu vực thiết kế chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam (gió Lào), thời tiết hanh khô và nóng, cũng trong thời gian này thường có giông và kèm theo mưa đá với cường độ nhỏ, từ 1- 2 trận/tháng.

c) Độ ẩm:

Độ ẩm không khí trung bình từ 83 - 85% nhưng vào các tháng 3, 4, 5 thời tiết khô nóng do ít mưa và còn bị ảnh hưởng của gió Lào nên độ ẩm không khí có thể xuống thấp mức từ 40 - 50%.

d) Chế độ gió, bão:

Khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của hai loại gió chính đó là: Gió mùa đông bắc thổi vào các tháng 10, 11, 12 và tháng giêng. Gió mùa tây nam (Gió Lào) thổi vào các tháng 3, 4, và 5.

Địa phương ít chịu ảnh hưởng của những cơn bão nhiệt đới nhưng hay xảy ra các hiện tượng như: Lốc xoáy, sạt lở đất, lũ quét, động đất... Lịch sử đã minh chứng vào các năm 1990 và 1996 toàn bộ khu vực TX. Mường Lay (cũ, nay là Mường Chà) đã bị lũ quét làm chết hàng nghìn người và toàn bộ nhà cửa, tài sản vật của nhân dân bị chôn vùi dưới dòng nước và bùn đất.

đ) Đặc điểm sông suối:

Điện Biên có hệ thống sông suối khá phong phú với nhiều con sông suối có lưu lượng nước lớn. Phải kể đến đầu tiên là hai con sông chính đó là:

+ Sông Đà chảy từ Trung Quốc qua TX. Mường Lay rồi qua địa phận xã Pa Ham và Sá Tổng của huyện Mường Chà.

+ Sông Nậm Mực là một nhánh nhỏ của Sông Đà đầu nguồn tại bản Nậm Mực thuộc xã Sá Tổng chảy qua địa phận các xã Pa Ham, Hừa Ngải, Mường Mươn, và Na Sang trước khi chảy về Tuần Giáo.

Ngoài ra với hàng trăm khe nước lớn nhỏ nằm rải rác khắp các địa phương trong huyện đã tạo nên phong cảnh nơi đây như một bức tranh sơn thủy hài hòa và nhiều màu sắc.

6.3.2. Thủy văn:

Chế độ dòng chảy của suối trong năm phụ thuộc vào lượng mưa hàng năm, nên cũng được phân chia thành 2 mùa rõ rệt:

+ Mùa mưa lũ lượng mưa chiếm từ 80 – 85% lượng mưa cả năm.

+ Mùa khô chỉ chiếm 15 – 20% lượng mưa cả năm.

Mường Chà với lượng mưa hàng năm lớn, mùa mưa thường kéo dài, hệ thống sông suối, khe, ao hồ phong phú và đa dạng. Lưu lượng của các con sông suối chính lớn, nguồn nước trong sạch không bị ô nhiễm và lượng nước ngầm cũng khá dồi dào là những đặc điểm nổi bật của đặc điểm thủy văn của khu vực.

6.3.4 Môi trường sinh thái

Về mặt sinh thái và môi trường nơi công trình xây dựng khá thuận lợi, Tuy nhiên vẫn đề xử lý vệ sinh rác thải, nước sinh hoạt cần được quan tâm để tạo một cảnh quan đẹp, không khí trong lành.

6.3.5 Đánh giá tác động của công trình đến môi trường xung quanh

Tại vị trí xây dựng không gây ô nhiễm và tác động xấu đến môi trường. Tuy nhiên vẫn có một số vấn đề tác động đến môi trường được thể hiện trong các giai đoạn chính sau:

Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và xây dựng;

Giai đoạn dự án đi vào hoạt động;

Giai đoạn chuẩn bị xây dựng và thi công hạ tầng cơ sở: có sự tác động đến môi trường không khí do nhiễm bụi

Ô nhiễm nguồn nước do chất thải sinh hoạt của lực lượng thi công.

6.3.6 Điều kiện cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng thuận lợi.

6.3.7 Tình hình nguyên vật liệu xây dựng:

Phần lớn nguyên, nhiên vật liệu đều lấy tại thành phố cụ thể:

- Xi măng, sắt thép, xăng dầu mua xã Tuần Giáo.
- Cát vàng mua tại Thanh Yên.
- Đá các loại mua tại mỏ đá Minh Thắng, xã Tuần Giáo.
- Gạch không nung mua tại Minh Thắng, xã Tuần Giáo.
- Các vật tư khác mua tại xã Tuần Giáo.

Cự ly vận chuyển vật liệu đến chân công trình xem trong tập dự toán công trình.

(Chi tiết mỏ vật liệu, cự ly vận chuyển xem trong hồ sơ dự toán kèm theo)

6.4. Phương án giải phóng mặt bằng.

Do công trình Sửa chữa, nâng cấp với quy mô nhỏ nằm trong khuôn viên đã có nên không phải thực hiện giải phóng mặt bằng.

CHƯƠNG VII: XÁC ĐỊNH NGUỒN VỐN, TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ

7.1. Nguồn vốn

Nguồn vốn ngân sách của tỉnh.

7.2. Tổng mức đầu tư: 4.000.000.000 VNĐ.

7.2.1. Cơ sở tính toán và xác định giá trị tổng kinh phí đầu tư

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng V/v Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Công bố số 5206/CBGVL/SXD ngày 30/12/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên về giá vật liệu xây dựng lưu thông trên thị trường tháng 12 năm 2025.

Căn cứ khối lượng theo Bản vẽ thiết kế sơ bộ.

7.2.2. Kinh phí tổng mức đầu tư

- Tổng mức đầu tư sau thuế VAT: 4.000.000.000 VND

(Chi tiết có tập tổng dự toán kèm theo).

7.3. Phân kỳ đầu tư

Do công trình có quy mô không lớn, thi công thời gian không dài, tổng mức đầu tư xây dựng không lớn; Điều kiện thi công thuận lợi; khả năng đảm bảo vốn cho công tác xây lắp.

Việc lựa chọn hình thức đầu tư tập trung hay phân kỳ do người quyết định đầu tư quyết định tùy thuộc vào khả năng đảm bảo vốn cho dự án.

Tuy nhiên từ cơ sở trên kiến nghị chọn hình thức đầu tư 1 giai đoạn xuất phát từ nhu cầu thực tế.

CHƯƠNG VIII: HÌNH THỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

8.1. Công tác lựa chọn đối tác xây lắp

Lựa chọn nhà thầu xây lắp: Theo quy định hiện hành.

8.2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn QLDA.

8.3. Kế hoạch và tiến độ thực hiện dự án

Dự kiến công trình sẽ thực hiện trong năm 2026.

Tiến độ thực hiện:

Lập BCKTKT: Tháng 1 năm 2026.

Thẩm tra, trình phê duyệt, thẩm định: Tháng 2 năm 2026.

Triển khai thi công xây lắp các hạng mục công trình: Năm 2026.

8.4. Phân chia gói thầu

Phân chia các gói thầu theo tờ trình phê duyệt của Chủ đầu tư.

CHƯƠNG VIII: HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

Về kinh tế: Phù hợp với quy hoạch đã phê duyệt.

Về xã hội: Công trình được đầu tư cải tạo sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu của giáo viên, học sinh trên địa bàn.

CHƯƠNG IX: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Dự án đầu tư xây dựng công trình “**Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trường THCS Nậm Nèn, xã Nậm Nèn.**” là hết sức cần thiết và cấp bách. Hiệu quả dự án đem lại rất lớn, góp phần ổn định tình hình cơ sở vật chất cho nhà trường. Dự án phù hợp với chính sách đầu tư, chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Điện Biên.

- Kính đề nghị các ngành chức năng xem xét và phê duyệt để dự án sớm được triển khai./.

